

NHÂN VẬT CÔNG NHÂN TRONG VĂN XUÔI NGUYỄN KHẢI GIAI ĐOẠN 1960 - 1975

Trần Văn Hiếu¹, Hoàng Thị Huệ²

TÓM TẮT

Nguyễn Khải được đánh giá là một trong những cây bút tiên phong và có nhiều đóng góp ở mảng đề tài công nhân - công nghiệp trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Các sáng tác của ông về người lao động, đặc biệt trong giai đoạn từ 1960-1975 đã khắc họa sinh động hình tượng công nhân, mang chiều sâu tư tưởng và giá trị nghệ thuật. Bài báo khái lược những nét cơ bản về diện mạo của văn học viết về đề tài công nhân trong dòng chảy văn học Việt Nam, đi sâu phân tích đặc điểm nhân vật công nhân trong sáng tác của Nguyễn Khải, từ đó làm rõ hơn phong cách nghệ thuật và đóng góp của nhà văn ở mảng đề tài này.

Từ khóa: Nguyễn Khải, văn học công nhân, nhân vật công nhân.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3030-4652.87.5.2026.987>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình phát triển của văn học Việt Nam hiện đại, giai đoạn từ 1960-1975 là một giai đoạn đặc biệt, khi văn học đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng. Trong đó, hình tượng người công nhân - lực lượng sản xuất tiên phong - trở thành hình tượng tiêu biểu cho con người mới xã hội chủ nghĩa. Là một cây bút sắc sảo và bản lĩnh, Nguyễn Khải đã để lại dấu ấn đậm nét trong chặng đường này bằng những sáng tác gắn liền với đời sống lao động mới và hình ảnh người công nhân. Con người lao động trong văn xuôi Nguyễn Khải đại diện cho giai cấp tiên phong của thời đại, là kết quả của quá trình tìm tòi nghệ thuật công phu, nơi cái chung của lý tưởng cách mạng kết hợp nhuần nhuyễn với cái riêng mang dấu ấn cá tính. Qua những sáng tác ấy, có thể thấy, Nguyễn Khải không chỉ là một nhà văn, mà còn là một nhà tư tưởng - người có khả năng quan sát, phân tích và lý giải sâu sắc các vấn đề xã hội. Việc nghiên cứu nhân vật công nhân trong sáng tác của Nguyễn Khải giai đoạn miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội sẽ góp phần làm rõ vai trò và đóng góp của ông đối với dòng văn học công nhân, đồng thời khẳng định chiều sâu tư tưởng, giá trị nhân văn và đóng góp nghệ thuật của văn học cách mạng Việt Nam trong một giai đoạn chuyển mình quan trọng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Tìm hiểu nhân vật công nhân trong sáng tác của Nguyễn Khải giai đoạn từ 1960-1975, chúng tôi sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp nghiên cứu lịch sử: Đặt đối tượng nghiên cứu trong mối quan hệ với các yếu tố lịch sử - xã hội - văn hóa để thấy được sự tác động, ảnh hưởng những yếu tố đó tới sự vận động của văn học và những sáng tác về công nhân của Nguyễn Khải trong giai đoạn từ 1960 - 1975.

¹Học viên cao học lớp K16 Văn học Việt Nam, Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

² Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: hoangthihue@hdu.edu.vn

Phương pháp phân tích: Phương pháp này được vận dụng để làm rõ đặc điểm nhân vật công nhân trong tác phẩm của Nguyễn Khải, ở cả những khía cạnh nội dung tư tưởng và cách thức thể hiện.

Phương pháp so sánh: Phương pháp này được vận dụng nhằm nghiên cứu đối tượng trong tương quan so sánh để tìm ra những nét riêng, mang đặc điểm phong cách cũng như sự vận động của chính Nguyễn Khải ở những chặng đường sáng tác khác nhau.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Khái quát về đề tài công nhân trong văn học Việt Nam hiện đại

3.1.1. Sự hình thành và phát triển của văn học về đề tài công nhân

So với giai cấp nông dân, giai cấp công nhân Việt Nam xuất hiện muộn hơn, gắn với cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX. Sự ra đời của các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền đã hình thành một lực lượng lao động mới, khác biệt hoàn toàn với truyền thống nông nghiệp của Việt Nam trước đây, đồng thời mở ra nguồn cảm hứng và đề tài mới cho văn học. Từ đây, văn học viết về người công nhân trở thành một bộ phận quan trọng của văn học Việt Nam hiện đại: phản ánh đời sống vật chất, tinh thần và số phận giai cấp công nhân, khẳng định lý tưởng, khát vọng và vai trò tiên phong của họ trong sự nghiệp cách mạng. Trải qua gần một thế kỷ, từ những mầm mống sơ khai cho đến thời kỳ định hình, phát triển rực rỡ và cả những giai đoạn trầm lắng, văn học viết về người công nhân vẫn giữ được mạch chảy bền bỉ, là tấm gương phản chiếu chân thực những biến chuyển của đời sống lao động và công nghiệp hóa đất nước.

Ngay từ buổi đầu của văn học quốc ngữ, “từ khi giai cấp công nhân mới xuất hiện trong xã hội, họ đã có mặt trong văn học nước nhà. Phải chăng, Nguyễn Bá Học là người đầu tiên viết về đề tài này?” [8; tr. 36]. Cụ thể, trong truyện ngắn *Câu chuyện một tối của người tân hôn* đăng trên *Tạp chí Nam Phong*, số 46 (tháng 4 năm 1921), Nguyễn Bá Học đã phơi bày cuộc sống lao động khắc nghiệt của người công nhân thợ dệt tại Nam Định. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng tiểu thuyết *Lắm than* của Lan Khai (xuất bản năm 1938), viết về đời sống cơ cực của người thợ mỏ ở Tuyên Quang, mới thực sự là “mầm mống đầu tiên của văn học công nhân” [1]. Tác phẩm không chỉ tái hiện chân thực sự áp bức, bóc lột của thực dân và tay sai đối với người lao động, mà còn khắc họa “chân dung đẹp đẽ của những người chiến sĩ đi gieo mầm cách mạng” [6]. Hơn một thập niên sau, tiểu thuyết *Vùng mỏ* (in năm 1951) của Võ Huy Tâm ra đời đã gây tiếng vang lớn và đoạt giải Nhất của Hội Văn nghệ Việt Nam năm 1952. Tác phẩm phản ánh hiện thực xã hội thuộc địa với những tầng lớp bị áp bức và đánh dấu bước chuyển trong tư duy nghệ thuật: người công nhân từ chỗ là nạn nhân thụ động, đã trở thành lực lượng xã hội giác ngộ lý tưởng cách mạng, chủ động tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Từ những tác phẩm đặt nền móng ban đầu, văn học về công nhân phát triển rực rỡ trong giai đoạn miền Bắc bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ 1955-1965), khi giai cấp công nhân trở thành lực lượng trung tâm tại các công trường và nhà máy. Văn học thời kỳ này vừa

cổ vũ tinh thần yêu nước, vừa phản ánh chân thực những chuyển biến trong đời sống con người lao động. Tiếp nối tinh thần “cuộc Nhận đường lần thứ hai”, nhiều nhà văn đã đi thực tế, sống cùng công nhân để sáng tác nên những tác phẩm “thật sự sống động, hấp dẫn và có sức ám ảnh với công chúng” [2]. Nhiều tác phẩm tiêu biểu ra đời trong thời kỳ này đã khắc họa đời sống nhà máy, hầm mỏ, đồng thời mở rộng tới đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật - những người góp phần kiến tạo nền công nghiệp mới như: *Chuyện người tổ trưởng máy kéo* (Nguyễn Khải, 1959), *Suối Giang* (Xuân Cang, 1960), *Chuyện nhà xưởng* (Nguyễn Thành Long, 1962), *Tầm sáng* (Huy Phương, 1963), *Những ngôi sao đỏ* (Huy Phương, 1964)...

Sau năm 1975, đặc biệt từ công cuộc đổi mới (1986), bối cảnh hòa bình và những biến chuyển mạnh mẽ về kinh tế, chính trị, xã hội đã đặt ra yêu cầu mới cho văn học - trong đó có văn học viết về người lao động. Khi kinh tế thị trường và toàn cầu hóa phát triển, hình ảnh người công nhân dần đánh mất vị trí trung tâm, nhường chỗ cho những mối quan tâm mới như đô thị hóa, số phận cá nhân và hậu chiến. Cùng với sự đa dạng hóa thể loại và thẩm mỹ, văn học công nhân không còn giữ sức hút như trước. Tuy vậy, dòng văn học này vẫn góp phần phản ánh chân thực thân phận, tâm tư của người lao động trong bối cảnh xã hội nhiều biến động. Không còn lý tưởng hóa, văn học về công nhân sau 1975 nghiêng về hướng nhân văn - phản biện, đào sâu khủng hoảng giá trị, giằng xé nội tâm và thách thức hiện sinh. Một số tác phẩm tiêu biểu cho bước chuyển này có thể kể đến: *Via than lớn* (Võ Huy Tâm, 1983), *Mảnh đời của Huệ* (Võ Khắc Nghiêm, 1993), *Đất mỏ* (Nguyễn Khải, 1995)...

Những năm gần đây, trong bối cảnh toàn cầu hóa, tự động hóa và sự phân hóa xã hội sâu sắc, văn học về công nhân đứng trước cả cơ hội và thách thức. Một mặt, sự mờ nhạt của hình tượng công nhân truyền thống đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức phản ánh; mặt khác, các vấn đề mới như di dân lao động, bất công xã hội, khủng hoảng bản sắc... lại mở ra không gian sáng tạo mới cho dòng văn học này. Trong tương lai, nếu ý thức rõ hơn về đổi mới cách tiếp cận, mở rộng phạm vi phản ánh và gắn bó sâu sắc hơn với thực tiễn đời sống, văn học công nhân vẫn có thể tiếp tục khẳng định vị thế như một tiếng nói nhân văn - phản biện, góp phần định hướng các giá trị xã hội trong thời đại công nghiệp hóa, số hóa hiện nay.

3.1.2. Vị trí, đóng góp của Nguyễn Khải trong văn học Việt Nam hiện đại về đề tài công nhân

Nguyễn Khải là một trong những nhà văn tiêu biểu có đóng góp quan trọng cho đề tài công nhân trong văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt ở giai đoạn từ 1960-1975. Dù không phải là người mở đầu, nhưng ông lại là cây bút góp phần làm sâu sắc và mở rộng biên độ phản ánh của văn học công nhân cả ở chiều rộng hiện thực và chiều sâu tư tưởng. Với tư duy nghệ thuật sắc sảo và tinh thần nhân văn cao, ông đã khắc họa người công nhân như trung tâm của thời đại, đồng thời chú trọng khám phá đời sống tâm lý, nội tâm và những trăn trở của họ.

Khác với các cây bút cùng thời như Võ Huy Tâm, Nguyễn Thành Long, Huy Phương - những người thường có thiên hướng lý tưởng hóa nhân vật công nhân (trong các tác phẩm *Vùng mỏ*, *Chuyện nhà xưởng*, *Tầm sáng*...), Nguyễn Khải tiếp cận đề tài công nhân với cái nhìn khách quan, giàu tính phản biện. Trong các tác phẩm như *Chuyện người tổ trưởng máy*

kéo (1959), *Mùa lạc*, *Nguồn vui*, *Đứa con nuôi* (1960), *Anh đội phó và người thợ mộc* (1961)... ông quan tâm đến cả lao động sản xuất, tư tưởng và đời sống tinh thần của công nhân trong nhiều môi trường khác nhau. Văn chương ông thấm đẫm “cái vui của lao động, cái đẹp cái mới của những con người sản xuất - những con người mà ở xã hội cũ không thể có được” [7; tr.223]. Nguyễn Khải không chỉ dừng lại ở việc ca ngợi những phẩm chất lý tưởng, mà còn chú trọng khắc họa con người công nhân vừa mang tính đại diện cho giai cấp vừa chứa đựng những nét riêng biệt rất đời thường. Chính nhờ vậy, hình tượng công nhân trong văn xuôi Nguyễn Khải hiện lên gần gũi, chân thực và có chiều sâu nhân bản hơn so với nhiều tác giả cùng thời.

Một trong những đóng góp nổi bật của Nguyễn Khải đối với văn học viết về đề tài công nhân chính là ở khả năng phản ánh chân thực và sinh động hơi thở của đời sống đương thời. Người công nhân dưới ngòi bút của Nguyễn Khải hiện lên không phải là kiểu nhân vật đơn tuyến mà luôn có sự đa dạng trong tính cách và nội tâm. Nguyễn Khải đã “miêu tả và lên án cái xấu, cái tiêu cực một cách không khoan nhượng, trên lập trường của tư tưởng vô sản” [7; tr.229], không ngại đi sâu vào “vương quốc kín đáo” của cá nhân để làm nổi bật những giằng co giữa cũ và mới, lý tưởng và thực tiễn. Từ đó, ông mở rộng biên độ hiện thực, tạo nên một không gian nhân văn giàu đối thoại về các giá trị sống. Đặc biệt, trong các tác phẩm như *Bố con* (1959), *Một cặp vợ chồng* (1960), *Hãy đi xa hơn nữa* (1962), hình tượng người công nhân không chỉ hiện diện trong lao động mà còn trở thành chủ thể suy tư về những vấn đề triết lý và đạo đức: sống vì điều gì, giá trị của lao động, hay mối quan hệ giữa tự do cá nhân và trách nhiệm tập thể. Chính chiều sâu tư tưởng ấy đã làm cho văn học công nhân dưới ngòi bút Nguyễn Khải vượt khỏi khuôn khổ hiện thực luận đơn thuần, trở thành dòng chảy suy tư và phản biện đầy nhân văn.

Từ những đóng góp đó, có thể khẳng định vai trò nổi bật của Nguyễn Khải đối với văn học về đề tài công nhân trên nhiều phương diện. Ông đã khắc họa sinh động hình ảnh người công nhân vừa là chủ thể sản xuất vừa là những cá nhân giàu chiều sâu văn hóa, đạo đức và tinh thần. Bằng việc phản ánh chân thực cuộc sống và tâm lý của họ trong bối cảnh lịch sử cụ thể, Nguyễn Khải đã mở rộng cái nhìn về giai cấp công nhân, khơi dậy sự đồng cảm và trân trọng với những con người bình dị nhưng kiên cường. Phong cách hiện thực xen lẫn phản biện, giọng văn giàu chất triết lý và khả năng khai thác chiều sâu nội tâm đã tạo nên bản sắc riêng của ông, để lại dấu ấn lâu dài trong dòng văn học công nhân, đặc biệt với những cây bút tiếp nối sau này.

3.2. Đặc điểm nhân vật công nhân trong văn xuôi Nguyễn Khải giai đoạn từ 1960-1975

3.2.1. Nhân vật công nhân mang vẻ đẹp lí tưởng của thời đại

Trong bối cảnh miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiều khó khăn, sự đồng lòng của toàn dân, đặc biệt là lực lượng công nhân, trở thành yêu cầu cấp thiết. Công nhân là lực lượng sản xuất nòng cốt, là hình mẫu tiêu biểu cho con người mới, đồng thời là hình ảnh lý tưởng của thời đại. Chính vì thế, văn học giai đoạn này được định hướng: “phải khẳng định con người mới, cuộc sống mới, trước tiên là khẳng định người công nhân và cuộc sống công

nghiệp hiện đại xã hội chủ nghĩa” [9; tr.183-184]. Để đáp ứng yêu cầu đó, Nguyễn Khải xây dựng hình tượng người công nhân với những phẩm chất đáng quý, nổi bật là tinh thần lao động cần cù và đoàn kết. Tinh thần siêng năng, tận tụy trong lao động của người công nhân trong sáng tác của Nguyễn Khải không chỉ phản ánh bối cảnh kiến thiết đất nước, mà còn thể hiện lý tưởng thẩm mỹ của văn học thời kỳ này, nơi lao động trở thành lẽ sống và niềm vinh dự đối với vận mệnh dân tộc.

Tiêu biểu cho vẻ đẹp lao động cần cù là hình tượng bốn chàng trai trong tổ máy kéo ở *Chuyện người tổ trưởng máy kéo*. Dù điều kiện làm việc khắc nghiệt, họ vẫn miệt mài lao động từ mười hai đến mười bốn giờ mỗi ngày, thậm chí còn luôn hoàn thành công việc trước thời hạn. Nguyễn Khải khắc họa chân thực sự vất vả ấy: “Đêm hôm trước tổ máy kéo làm việc cho mãi tới khuya, nhưng bốn giờ rưỡi sáng hôm sau Doãn và ba anh em trong tổ đã trở dậy phát động máy, khi đầu máy ra đến đồng thì mới vừa kèng báo thức” [4; tr.102]. Họ chăm chỉ, làm việc bằng đam mê và lý tưởng, coi lao động là niềm vui và trách nhiệm với quê hương, dân tộc. Trong *Anh đội phó và người thợ mộc*, Nguyễn Khải tiếp tục khắc họa hình ảnh người công nhân tận tụy, sáng tạo. Dù chỉ có ba người, lại thiếu thốn vật chất, tổ thợ mộc vẫn kiên trì chế tạo thành công máy trồng lạc sau nhiều lần thất bại. Tác giả trân trọng những con người âm thầm ấy: “Mỗi người cần cù, khiêm tốn trên phần việc của mình, không khoe khoang và thành tích của họ có vẻ như thua kém các tổ sản xuất khác về con số, về cái năng suất kì diệu mà bạn bè họ đã đạt được một cách rực rỡ. (...). Bất cứ chỗ nào cũng có dấu vết bàn tay khéo léo của họ để lại” [4; tr.169]. Những con người ấy không phô trương, không ồn ào, nhưng chính sự bền bỉ, tinh thần trách nhiệm và tay nghề vững vàng đã tạo nên giá trị thực chất và lâu bền cho công cuộc xây dựng xã hội mới.

Không chỉ cần cù, chăm chỉ, người công nhân trong sáng tác của Nguyễn Khải còn có tinh thần hợp tác, đoàn kết trong lao động tập thể. Trong *Hãy đi xa hơn nữa*, ngay từ đầu tác phẩm, Nguyễn Khải đã khẳng định vai trò thiết yếu của tập thể trong đời sống lao động: “Nếu như đội sản xuất số ‘6’ không có một khu gia đình của mình thì thật tẻ. Những lớp nhà của bộ đội và chị em công nhân sẽ hóa ra trơ trụi, tạm bợ” [5; tr.81]. Hình ảnh khu gia đình tập thể mang tính biểu tượng, là biểu hiện cụ thể cho sự gắn kết, biến vùng đất hoang lạnh thành mái ấm thân thương, nơi người lao động yên tâm lập nghiệp và cống hiến lâu dài. Cũng trong tác phẩm này, thông qua nhân vật Nam - tổ trưởng công trình, nhà văn tiếp tục khẳng định sức mạnh của tinh thần tập thể khi được tổ chức và phát huy đúng cách. Trước khối lượng công việc lớn và thiếu nhân lực, Nam đã chủ động huy động sự tham gia của những người dân đang chờ việc, phân công hợp lý, tạo điều kiện cho mỗi người phát huy năng lực phù hợp. Ngoài việc điều hành hiệu quả, Nam còn giúp người lao động học nghề, có việc làm, từ đó xây dựng nên một môi trường lao động gắn bó, trách nhiệm và nhân văn.

Người công nhân trong sáng tác của Nguyễn Khải giai đoạn 1960 - 1975 được khắc họa như những con người mang vẻ đẹp lý tưởng của thời đại. Họ vừa là lực lượng sản xuất chủ lực, vừa là biểu tượng của ý chí vươn lên và tinh thần trách nhiệm. Ngoài cần cù, chăm chỉ, ở họ còn toát lên vẻ đẹp của tinh thần hợp tác, đoàn kết, đáp ứng yêu cầu “khẳng định con người mới, cuộc sống mới” mà văn học giai đoạn này đặt ra.

3.2.2. Nhân vật công nhân với những giới hạn và khiếm khuyết

Điểm nổi bật trong cách tiếp cận nhân vật công nhân của Nguyễn Khải chính là cái nhìn thẳng thắn và khách quan. Bằng bản lĩnh của một nhà văn mang phong cách triết luận, ông phản ánh cả những giới hạn và khiếm khuyết của những con người mới “còn ít nhiều mang những tàn tích của tư tưởng cũ” [7; tr.205]. So với cách viết lý tưởng hóa phổ biến trong văn học xã hội chủ nghĩa thời kỳ đầu, Nguyễn Khải đã phá vỡ mô hình nhân vật một chiều để khắc họa những con người đời thực với nội tâm phong phú, hành vi phức tạp cùng những mâu thuẫn chưa thể giải quyết. Ông không né tránh các biểu hiện tư duy cũ hay lối sống cá nhân chủ nghĩa, mà đưa chúng vào tác phẩm như một cách phản ánh trung thực quá trình chuyển hóa tư tưởng của người lao động. Chính từ những giới hạn ấy, nhân vật công nhân của Nguyễn Khải mới có cơ hội chuyển mình, đấu tranh hướng tới cái tốt, tạo nên chiều sâu nhân bản và sức thuyết phục của hình tượng người công nhân.

Trong nhiều tác phẩm của Nguyễn Khải, người công nhân hiện lên không hoàn toàn mẫu mực mà vẫn mang trong mình những thói quen cũ, lối nghĩ cá nhân, tính ích kỷ, bảo thủ hoặc chưa kịp thích nghi với nhịp sống tập thể mới. Chẳng hạn, trong *Chuyện người tổ trưởng máy kéo*, nhân vật Khôi - đội phó phụ trách kế hoạch, từng có lúc tự mãn, khắt khe, thậm chí có biểu hiện lạm dụng quyền hạn để áp đặt ý chí cá nhân lên tập thể: “Hắn chỉ biết nhìn người khác bằng con mắt soi mói, đầy nghi ngờ, tìm bới ra những nét xấu xa với nụ cười tàn nhẫn và dùng những biện pháp cay nghiệt nhất để trừng trị họ với tấm lòng hi hỏ” [4; tr.93]. Không dừng lại ở đó, trong một lần không kiểm chế được bản thân, Khôi còn có hành vi sàm sỡ Thoa - thành viên đội sản xuất do anh phụ trách, khiến hành động ấy trở thành một ranh giới đạo đức bị vượt qua, phơi bày những giới hạn chưa được kiểm soát trong nhân cách của người công nhân. Tương tự, trong *Hãy đi xa hơn nữa*, chi tiết những người phụ nữ của tổ sản xuất số 6 “đổ xô ra để bới móc, nhặt nhạnh những củ lạc còn sót lại” [5; tr.117] là một điểm nhấn nghệ thuật, phản ánh rõ mâu thuẫn giữa cái cũ và cái mới trong ý thức lao động tập thể giai đoạn này. Họ không hẳn là những con người xấu, nhưng hành vi ấy cho thấy một lớp người vẫn mang nặng tâm lý vụ lợi, tính toán cá nhân - những dấu vết của tư duy tiểu nông chưa dễ mất đi trong bối cảnh lao động tập thể. Nguyễn Khải không lên án gay gắt hay mỉa mai mà để chính hành vi, tính cách của nhân vật lên tiếng, để người đọc tự suy ngẫm. Ngoài việc đề cập đến sự thiếu trung thực trong lao động, Nguyễn Khải còn đặt ra một vấn đề lớn hơn: hành trình thay đổi từ người lao động mang tư duy cục bộ, cá nhân sang người công nhân thực thụ với tinh thần tập thể, ý thức kỷ luật và trách nhiệm xã hội là một hành trình không phải dễ dàng, cần có thời gian và sự nỗ lực. Đây không phải là hành trình riêng của mỗi cá nhân mà còn là cả một công cuộc giáo dục, chuyển hóa ý thức mang tính cộng đồng và thời đại.

Có thể thấy, việc thẳng thắn chỉ ra những hạn chế của người công nhân không xuất phát từ mục đích phủ nhận vai trò hay phẩm chất của họ, mà là một cách thể hiện tinh thần phản biện và khát vọng cải tạo con người trong tư tưởng nghệ thuật của Nguyễn Khải. Bằng việc để nhân vật đối diện với những yếu kém của chính mình, nhà văn tạo điều kiện để họ tự vươn lên, vượt qua giới hạn để trưởng thành trong tư tưởng và hành động. Qua đó, nhà văn khẳng định một quan niệm tiến bộ về con người: con người là một thực thể chưa hoàn thiện nhưng luôn có khả năng tự hoàn thiện thông qua nhận thức, trải nghiệm và lao động.

3.2.3. Nhân vật công nhân được điển hình hoá qua ngoại hình, nội tâm

Nguyễn Khải là một trong những cây bút có biệt tài trong nghệ thuật xây dựng nhân vật. Điều này được thể hiện rõ ở khả năng miêu tả ngoại hình - một phương diện góp phần khắc họa cá tính và tầng sâu tâm lý nhân vật. Trong *Mùa lạc*, nhân vật Huân hiện lên với vẻ ngoài cuốn hút: “một thanh niên chưa tròn hai mươi năm tuổi, khoẻ và đẹp trai... cặp mắt màu nâu nhạt ẩn dưới đôi lông mày rất đen và mịn như nét vẽ” [3; tr.36]. Hình ảnh ấy tượng trưng cho tuổi trẻ, lý tưởng và vẻ đẹp nam tính - biểu hiện của một thế hệ thanh niên mới đầy khát vọng cống hiến. Trái lại, trong *Chuyện người tổ trưởng máy kéo*, nhân vật Doãn lại được phác họa qua ngoại hình gắn liền với môi trường cơ khí nặng nhọc: “quần miếng vải dù trắng quanh cổ, bộ quần áo xanh và chiếc áo trấn thủ mặc ngoài loang lổ những vết đen của dầu máy giặt không sạch” [4; tr.77]. Không cần tô vẽ cầu kỳ, chỉ bằng vài chi tiết giản dị, Nguyễn Khải đã khắc họa một Doãn khỏe khoắn, chất phác và mang đậm khí chất người lao động tận tụy, gắn bó với nghề. Đáng chú ý, khi miêu tả nữ công nhân, nhà văn thường tập trung vào những chi tiết nhỏ nhưng giàu biểu cảm, giúp nhân vật trở nên sinh động và cá tính hơn. Như Đào trong *Mùa lạc*: “Hai con mắt hẹp và dài đưa đi đưa lại rất nhanh, gò má cao đầy tàn hương, và hàm răng trên hơi hô một chút” [4; tr.123-124]. Những đường nét ấy không theo chuẩn mực vẻ đẹp truyền thống nhưng lại gợi nên một Đào lanh lợi, sắc sảo, thông minh và kiên cường. Từ cách chọn lọc chi tiết đến khả năng gợi tả tính cách qua ngoại hình, có thể thấy, Nguyễn Khải là cây bút có chiều sâu tư tưởng, có năng lực quan sát và khả năng cá thể hóa nhân vật - những yếu tố tạo nên chiều sâu và sức sống bền vững cho thế giới nghệ thuật của ông.

Khắc họa được những chuyển động tinh vi trong đời sống nội tâm con người luôn là một thử thách lớn đối với các nhà văn, đặc biệt khi họ phải tránh rơi vào lối mô tả khô cứng hay minh họa giản đơn. Và Nguyễn Khải đã vượt qua được thử thách ấy bằng cách viết sắc sảo, tinh tế, khi ông “phát hiện được những khía cạnh tâm lý khác nhau của nhân vật sau những biểu tượng bình thường nhất” [4; tr.211]. Khác với kiểu nhân vật đạo đức đơn tuyến, ông đặt con người trong quá trình vận động nội tâm, liên tục tự vấn và lựa chọn cách sống. Nhân vật Nam trong *Hãy đi xa hơn nữa* là một ví dụ tiêu biểu. Nam hiện lên vừa sống động, giàu cảm xúc, vừa giằng xé giữa trách nhiệm xã hội và khát vọng cá nhân. Những đêm anh trăn trở với câu hỏi: “Chẳng lẽ muốn có một cuộc sống riêng, người ta lại phải hy sinh một cái gì còn thiêng liêng hơn cả chính bản thân cuộc sống riêng hay sao?” [5; tr.122] cho thấy rõ chiều sâu nội tâm nhân vật. Nghệ thuật miêu tả tâm lý còn thể hiện rõ ở nhân vật Đào trong *Mùa lạc*. Nếu chỉ nhìn bề nổi, Đào dễ bị xem là tiêu cực. Tuy nhiên, qua thủ pháp độc thoại nội tâm và dòng ý thức, Nguyễn Khải hé lộ những khao khát sâu kín - được yêu thương, được hạnh phúc trong Đào. Tâm trạng ấy hiện lên qua ánh nhìn chị dành cho Huân - chàng trai cùng tổ sản xuất, và phản ứng khi nhận thư ngỏ lời kết duyên từ một trung đội trưởng goá vợ: “cảm giác êm đềm cứ lan nhanh ra, như mạch nước ngọt rỉ thấm vào những thớ đất khô cằn vì nắng hạn, một nỗi vui sướng kì lạ dào dạt không thể nén lại nổi, khiến người chị ngậy ngất, muốn cười to một tiếng, nhưng trong mi mắt lại như đã mọng đầy nước chỉ định trào ra” [4; tr.129]. Hình ảnh so sánh sinh động và ngôn ngữ giàu tính tạo hình đã cụ thể hóa trạng thái xúc động dâng trào của một người đàn bà từng khép lòng nhưng vẫn gìn giữ những cảm xúc mong manh.

Bằng sự kết hợp linh hoạt giữa miêu tả ngoại hình và khai thác chiều sâu nội tâm, Nguyễn Khải đã tạo nên những nhân vật có sức sống bền lâu - những con người bình dị giữa đời thường nhưng mang trong mình khát vọng và lý tưởng lớn. Họ không bị dập khuôn trong những mô hình tư tưởng có sẵn, mà hiện lên như những cá thể độc lập - chân thực, phức tạp, vừa lý tưởng hóa vừa mang đầy mâu thuẫn và trăn trở. Nhờ vậy, hình ảnh người công nhân trong tác phẩm của ông vượt qua giới hạn minh họa giáo điều, trở thành biểu hiện sinh động và giàu sức gợi của con người Việt Nam trong một thời kỳ đầy biến động và khát vọng đổi thay.

4. KẾT LUẬN

Nhìn lại hành trình sáng tác của Nguyễn Khải giai đoạn miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, có thể thấy nhà văn đã để lại dấu ấn sâu sắc trong tiến trình văn học Việt Nam hiện đại, đặc biệt ở mảng đề tài về công nhân. Trong tác phẩm của mình, ông đã khắc họa những phẩm chất lý tưởng như sự cần cù, tinh thần đoàn kết, đồng thời phản ánh cả những hạn chế như tâm lý vụ lợi, bảo thủ, so đo thiệt hơn. Với cái nhìn hiện thực sắc sảo và tinh thần nhân văn, Nguyễn Khải vận dụng linh hoạt các thủ pháp điển hình hóa, miêu tả ngoại hình và khai thác chiều sâu nội tâm để xây dựng những nhân vật vừa tiêu biểu cho lý tưởng cách mạng, vừa chân thực trong đời sống thường nhật. Cách tiếp cận đa chiều đó đã định hình phong cách nghệ thuật Nguyễn Khải và mở ra góc nhìn mới trong đánh giá giá trị văn học về công nhân - một dòng văn học vẫn rất quan trọng trong văn học Việt Nam hiện đại, khi người lao động tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong đời sống xã hội và văn hóa thời kỳ hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trang Anh (2023), *Trung bày sách về 70 năm văn học công nhân*, nguồn <https://nhandan.vn/trung-bay-sach-ve-70-nam-van-hoc-cong-nhan-post789212.html> (truy cập ngày 20/6/2025).
- [2] Phong Điệp (2015), *Cánh cửa nào cho văn học công nhân trở lại?*, nguồn <https://nhandan.vn/canh-cua-nao-cho-van-hoc-cong-nhan-tro-lai-post225389.html> (truy cập ngày 25/6/2025).
- [3] Nguyễn Khải (2002), *Hãy đi xa hơn nữa*, Nxb. Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Khải (2003), *Truyện ngắn 1*, Nxb. Hội nhà văn, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Khải (2006), *Truyện ngắn Nguyễn Khải*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [6] Hà Linh (2024), *Nhà văn Lan Khai - tác gia từng sống*, nguồn <https://vanvn.vn/nha-van-lan-khai-tac-gia-sung-sung/> (truy cập ngày 22/6/2025).
- [7] Hà Công Tài, Phan Diễm Phương (2001), *Nguyễn Khải về tác gia và tác phẩm*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [8] Nguyễn Đức Thuận (2013), *Đoản thiên tiểu thuyết, truyện ngắn trên Nam Phong tạp chí*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [9] Khải Vinh (1974), *Vì một nền văn học thuộc về nhân dân lao động*, Nxb. Lao động, Hà Nội.

THE WORKER CHARACTER IN NGUYEN KHAI'S PROSE (1960 - 1975)

Tran Van Hieu, Hoang Thi Hue

ABSTRACT

Nguyen Khai is regarded as one of the pioneering writers who made significant contributions to the theme of workers and industry in modern Vietnamese literature. His works on laborers, particularly in the period 1960 - 1975, vividly portray the image of the worker with profound ideological depth and artistic value. This paper outlines the fundamental features of worker-themed literature within the flow of Vietnamese literary history, and provides an in-depth analysis of worker characters in Nguyen Khai's prose, thereby clarifying his artistic style and contributions to this subject.

Keywords: *Nguyen Khai, worker literature, worker character.*

* Ngày nộp bài: 25/07/2025; Ngày gửi phản biện: 15/08/2025; Ngày duyệt đăng: 20/05/2026